

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo**

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW trong toàn Đảng bộ, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.
- Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong phát triển giáo dục và đào tạo.
- Xác định rõ giáo dục và đào tạo là nền tảng, động lực then chốt cho phát triển nhanh và bền vững của tỉnh; thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách thể chế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW phải được tiến hành nghiêm túc, bài bản, đồng bộ, toàn diện; bảo đảm bám sát định hướng chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.
- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện và phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.
- Bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa triển khai Nghị quyết với các chiến lược, chương trình, đề án của tỉnh về phát triển giáo dục, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Mở rộng cơ hội tiếp cận công bằng và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, phấn đấu đưa giáo dục phổ thông của tỉnh thuộc nhóm dẫn đầu của cả nước; tỉ lệ trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông (*khỏi công lập và ngoài công lập*) đạt chuẩn quốc gia đạt 95%, trong đó: có 100%¹ trường mầm non, trường tiểu học và trường phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia; mạng lưới trường lớp được quy hoạch hợp lý, từng bước hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh ở các khu vực trong tỉnh, đặc biệt chú trọng đến khu vực có khu công nghiệp tập trung.

- Phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc đến hết cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; nâng tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông hoặc tương đương đạt trên 95%².

- Đạt kết quả rõ nét trong việc nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và năng lực tiếng Anh cho học sinh phổ thông; trong đó, phấn đấu 40% học sinh sau khi tốt nghiệp THPT đạt được trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên; xây dựng mô hình hệ sinh thái giáo dục số hiện đại, toàn diện. Chỉ số giáo dục đóng góp vào Chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh đạt trên 0,80; chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 5%, góp phần rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng trong tỉnh, nhất là khu vực nông thôn.

- Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; một số trường, một số ngành, nghề trọng điểm tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4 hoặc G20 góp phần khẳng định vị thế giáo dục nghề nghiệp của tỉnh trong tiến trình hội nhập quốc tế.

- Tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật số và trí tuệ nhân tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương trong giai đoạn mới. Rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tinh gọn, hiện đại, đạt chuẩn, đa dạng về loại hình, có cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo hợp lý; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong công tác phát triển và nâng cấp cơ sở giáo dục đại học đóng trên địa bàn, bảo đảm phân bổ khoa học, kết nối vùng hiệu quả, gắn với nhu cầu đào tạo nhân lực cho các ngành kinh tế trọng điểm và chiến lược phát triển vùng Đồng bằng sông Hồng; ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn

¹ Theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa I. Hưng Yên hiện có 85% trường mầm non, 97% trường tiểu học, 93,3% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

² Hiện nay Hưng Yên đạt 95,09% học sinh hoàn thành cấp trung học phổ thông hoặc tương đương.

quốc gia³; tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt trên 50%; tỉ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt trên 30%. Tỉ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%, trong đó có ít nhất 180 nghiên cứu sinh, 600 người học các chương trình tài năng. Chỉ số sáng tạo cấp địa phương (PII) thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu⁴.

2. Mục tiêu đến năm 2035

Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng. Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương; chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đạt trên 0,85. Hoàn thiện chuyển đổi số toàn diện trong giáo dục trung học phổ thông công lập, hình thành hệ sinh thái giáo dục số hiện đại, bền vững. Phần đầu 60% học sinh sau khi tốt nghiệp THPT đạt được trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên, 35% học sinh phổ thông có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Trên 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia. Phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh phát triển các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu thế mạnh, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Có hệ thống giáo dục - đào tạo hiện đại, công bằng, chất lượng và hội nhập, bảo đảm cơ hội học tập suốt đời cho mọi người dân; tạo điều kiện để mỗi cá nhân được phát triển toàn diện về năng lực, kỹ năng và phẩm chất, thích ứng với yêu cầu của nền kinh tế số, xã hội tri thức và hội nhập quốc tế. Phần đầu tỉnh Hưng Yên trở thành một trong những trung tâm đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao của cả nước, lao động qua đào tạo đạt trình độ tiên tiến của thế giới từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và từng bước đưa Hưng Yên trở thành thành phố thông minh, sinh thái trực thuộc Trung ương, có nền công nghiệp hiện đại thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

Tiếp tục cơ cấu lại và hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phần đầu đến năm 2045 toàn tỉnh có 03 trường nghề chất lượng cao. Thu hút doanh nghiệp, cá nhân đầu tư thành lập mới 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục (trong đó có 01 trường chất lượng cao); giảm 01 cơ sở công lập so với thời điểm 2030.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

- Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát huy

³ Hiện Hưng Yên chưa có số liệu về cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia vì chưa có quy định cụ thể của Trung ương, do vậy tỷ lệ này xây dựng bằng với chỉ tiêu tại Nghị quyết số 71-NQ/TW.

⁴ Năm 2024, kết quả Hưng Yên là 7,5 đứng 14/63 tỉnh.

đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, lâu dài, có tính chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới tư duy lãnh đạo, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển hiện đại. Chuyển mạnh tư duy lãnh đạo, chỉ đạo từ hành chính đơn thuần sang tư duy kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt và hiệu quả. Đặt giáo dục và đào tạo trong tổng thể tư duy quản trị quốc gia, gắn với định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đặt mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo vào nội dung trọng tâm trong các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển trên các lĩnh vực; đồng thời ưu tiên bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục: Khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng trong các cơ sở giáo dục, trong đó nhấn mạnh trách nhiệm, vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy. Thực hiện Bí thư cấp ủy đồng thời là người đứng đầu cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành. Không thành lập Hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập thực hiện theo thỏa thuận quốc tế), đảm bảo cơ chế tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Đổi mới mạnh mẽ, ban hành chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Tập trung hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền cấp tỉnh nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển giáo dục - đào tạo. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định còn bất cập, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực thi pháp luật, kiến tạo môi trường thuận lợi cho phát triển giáo dục - đào tạo toàn diện và bền vững.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, đồng thời nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát. Giảm đầu mối cơ quan quản lý, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính. Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các trình độ và cấp học, tạo điều kiện thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ tăng trưởng nhanh và bền vững.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông lên tối thiểu 70% cho giáo viên, tối thiểu 30% cho nhân viên. Ưu tiên xây dựng cơ

chế thu hút, sử dụng và đãi ngộ đối với giáo viên tiếng Anh, giáo viên thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; có chính sách khuyến khích giảng viên, chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ tham gia giảng dạy, bồi dưỡng chuyên sâu cho học sinh phổ thông, góp phần phát triển tư duy số, năng lực sáng tạo và kỹ năng nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Phối hợp với bộ, ngành Trung ương xây dựng chính sách huy động người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện; thực hiện chế độ giảng viên đồng cơ hữu cho người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời có cơ chế khuyến khích, trọng dụng, bồi dưỡng và giao nhiệm vụ chủ trì nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hệ thống giáo dục nghề nghiệp và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn phát huy quyền tự chủ toàn diện theo quy định của pháp luật, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính. Rà soát, ban hành hoặc kiến nghị hoàn thiện các cơ chế về biên chế, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh giảng viên, cán bộ quản lý theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tiễn Việt Nam. Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động tuyển dụng, thuê giảng viên, bổ nhiệm cán bộ quản lý, đặc biệt ưu tiên thu hút chuyên gia, giảng viên giỏi trong và ngoài nước nhất là trong lĩnh vực khoa học - kỹ thuật - công nghệ; đồng thời tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học nhằm thúc đẩy đào tạo, nghiên cứu và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục - đào tạo theo hướng hiệu quả, minh bạch. Phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và kết quả đầu ra; ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ với các ngành, lĩnh vực trọng điểm. Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20%, trong đó chi đầu tư ít nhất 5%, chi cho giáo dục đại học tối thiểu 3% tổng chi ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên dành quỹ đất sạch cho phát triển giáo dục, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục. Thực hiện chính sách không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở giáo dục công lập và tư thục không vì lợi nhuận. Ưu tiên sử dụng trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục; cho phép thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước để phục vụ hoạt động giáo dục tư thục.

- Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, nhất là giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực chất lượng cao gắn với nhu cầu thị trường. Mở rộng hợp tác công - tư, liên kết giữa cơ sở giáo dục - doanh nghiệp - cơ sở nghiên cứu trong và ngoài tỉnh. Ưu tiên nguồn vốn đầu tư công và vận động vốn xã hội hóa, tín dụng ưu đãi cho các dự án giáo dục - đào tạo; phối hợp với các bộ, ngành Trung ương từng bước hình thành cơ chế huy động quỹ tài trợ giáo dục và vốn cộng đồng cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ tài chính và tín dụng ưu đãi cho người học, bảo đảm không để học sinh, sinh viên nào bỏ học vì khó khăn kinh tế. Xây dựng và triển khai Đề án phát hiện, bồi dưỡng nhân tài trẻ, đặc biệt ưu tiên lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ gắn với định hướng phát triển bền vững của tỉnh.

- Phối hợp với các bộ, ngành và tổ chức tài trợ để thành lập Quỹ học bổng tài năng của tỉnh, đồng thời phát huy hiệu quả các quỹ khuyến học, khuyến tài hiện có từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác nhằm khuyến khích học tập, hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục toàn diện.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm bảo đảm yêu cầu giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam trong mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Tăng cường giáo dục toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, phát huy năng khiếu, sở trường của học sinh, bảo đảm hài hòa giữa đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới; nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam; đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, định hướng của Trung ương về xây dựng và cụ thể hoá hệ giá trị con người Việt Nam trong thời đại mới, tích hợp xuyên suốt trong chương trình giáo dục ở tất cả cấp học. Kiên trì xây dựng văn hoá học đường, văn hoá chất lượng, thực học, thực nghiệp gắn với trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo; chú trọng bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo. Đổi mới nội dung, phương thức giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức, lý tưởng, trách nhiệm xã hội, lối sống văn hoá, truyền thống lịch sử, chính trị, tư tưởng, pháp luật, kinh tế, tài chính, quốc phòng và an ninh. Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội. Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma tuý học đường. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển thể chất học sinh trên địa bàn tỉnh.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Thực hiện hiệu quả chiến lược dữ liệu phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; bố trí đủ nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên địa bàn tỉnh gắn với việc thực hiện Kế hoạch

số 443-KH/TU ngày 11/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục, đặc biệt ở bậc trung học phổ thông. Ưu tiên triển khai mô hình trường THPT chuyển đổi số toàn diện, thí điểm tại các địa phương đủ điều kiện, từng bước nhân rộng trên toàn tỉnh; phấn đấu đến năm 2030, 100% các trường THPT trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển đổi số theo hướng toàn diện, hiệu quả và bền vững.

- Triển khai thực hiện các nền tảng giáo dục thông minh, nền tảng đại học số, sách giáo khoa, giáo trình thông minh tới các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai và từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực trên địa bàn, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin quốc gia về giáo dục, thị trường lao động, việc làm và đổi mới sáng tạo theo quy định của các bộ, ngành Trung ương; đồng thời tích hợp với hệ thống thông tin khoa học, công nghệ, hoạt động nghiên cứu - đổi mới sáng tạo tại địa phương, phục vụ công tác quản lý, dự báo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Nâng cao chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học và đội ngũ nhà giáo ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm. Có chính sách khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Quan tâm, chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; rà soát, nghiên cứu chính sách đặc thù hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ bán trú⁵ tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Rà soát, hoàn thiện mạng lưới trường lớp theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và cơ quan có thẩm quyền. Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn, bảo đảm số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên; bố trí đủ số lượng biên chế giáo viên, nhân viên theo tiêu chuẩn quy định; nâng cao chất lượng công tác

⁵ Hiện nay số trẻ em nhà trẻ bán trú dưới 5 tuổi trên địa bàn tỉnh là 120.815 trẻ, dự kiến hỗ trợ 360.000 đồng/thángx9 tháng= 3.240.000 đồng/năm, tổng số tiền hỗ trợ dự kiến trên 390 tỷ đồng.

Thực hiện Nghị quyết 169/2021/NQ-HĐND, đến nay, tỉnh Hưng Yên đã hỗ trợ khoảng 30 tỷ đồng cho cơ sở giáo dục, giáo viên và trẻ em mầm non dân lập, tư thục tại địa bàn có KCN.

đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hoá, hiện đại hoá trường, lớp học; trong đó ưu tiên các trường trung học phổ thông chuyên (THPT chuyên Hưng Yên, THPT chuyên Thái Bình) hướng tới trở thành các cơ sở giáo dục trọng điểm của khu vực; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, phòng học tiếng Anh chuẩn hóa, trải nghiệm STEM/STEAM, trang thiết bị công nghệ thông tin và máy tính phục vụ giảng dạy và học tập trên môi trường số, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Bảo đảm nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục chuyên biệt.

- Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; phối hợp với cơ quan Trung ương nghiên cứu đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông. Đồng thời, rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất theo chỉ đạo của Trung ương, phân đầu tới năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh. Chuyển mạnh sang phương pháp giáo dục hiện đại, tích cực, tăng cường tự học, trải nghiệm sáng tạo, hướng học sinh phát huy tư duy độc lập, năng lực giải quyết vấn đề; tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Tiếp tục rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động của mô hình trường chuyên, trường năng khiếu; từng bước đổi mới mô hình tổ chức và nội dung đào tạo nhằm phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, góp phần ươm tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, đặc biệt là nhóm ngành STEM/STEAM.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ phục vụ dạy và học ngoại ngữ; bảo đảm đủ số lượng giáo viên tiếng Anh đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông mới. Đồng thời, nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và năng lực số cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh. Ưu tiên bố trí giáo viên tiếng Anh tại các cấp học và địa bàn còn thiếu, đặc biệt là khu vực nông thôn. Đẩy mạnh việc học ngoại ngữ trong nhà trường, khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy - học tập nhằm nâng cao hiệu quả tiếp thu, phát triển toàn diện kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường phổ thông.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Tập trung phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện có bảo đảm tinh gọn, hiệu quả,

đạt chuẩn; lựa chọn đầu tư nâng cấp các cơ sở hoạt động hiệu quả, ưu tiên đầu tư hiện đại cho một số trường cao đẳng chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về việc phân cấp quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính quyền địa phương.

- Phối hợp xây dựng các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh trở thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của địa phương. Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; xây dựng các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao đạt tiêu chuẩn khu vực và trong nước.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao và tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là Khu Đại học Phố Hiến, Khu Kinh tế tự do và một số khu vực khác. Có cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Đẩy mạnh đặt hàng, giao nhiệm vụ các cơ sở giáo dục, đào tạo đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra.

- Triển khai thực hiện, cải cách mô hình giáo dục nghề nghiệp, bổ sung cấp trung học nghề tương đương cấp trung học phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất theo các tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp, tăng cường đào tạo tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường, nhất là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao. Đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương để đầu tư phát triển đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao, tập trung vào các ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ và các ngành phục vụ trực tiếp cho các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh và các ngành có liên kết với chương trình, dự án chiến lược quốc gia triển khai trên địa bàn.

- Có chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề. Khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Triển khai, thực hiện cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động.

- Tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược theo chỉ đạo của Chính phủ và định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng công lập trực thuộc tỉnh Hưng Yên chủ động rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo theo hướng thực tiễn, tích hợp kiến thức - kỹ năng - thái độ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, y tế, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, nhằm tổ chức đào tạo gắn với thực hành, thực tế. Đẩy mạnh triển khai các mô hình đào tạo kép, đào tạo theo đơn đặt hàng; tham gia các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia hệ sinh thái đổi mới sáng tạo địa phương thông qua các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ khởi nghiệp sinh viên. Khuyến khích doanh nghiệp đồng hành trong quá trình đào tạo, tiếp nhận thực tập sinh, tham gia xây dựng chương trình đào tạo và hợp tác phát triển nguồn nhân lực tại chỗ.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số toàn diện bám sát chủ trương và quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, coi đây là một trong những động lực cốt lõi để nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường các nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực các ngành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, bán dẫn...

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc xây dựng khung chiến lược phát triển giáo dục đại học; sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học; sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục đại học không đạt chuẩn; xoá bỏ cấp trung gian, bảo đảm quản trị tinh gọn, thống nhất, hiệu quả; sáp nhập các viện nghiên cứu với các cơ sở giáo dục đại học; tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục đại học, nghiên cứu chuyển một số trường đại học về địa phương quản lý để nâng cao hiệu quả quản lý và đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo nhân lực của địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi về hạ tầng, quỹ đất, môi trường đầu tư và hỗ trợ pháp lý nhằm khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học đóng trên địa bàn tỉnh mở rộng không gian phát triển, hiện đại hóa cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động hiệu quả. Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, xây dựng

trung tâm đào tạo, cơ sở đào tạo giáo viên. Ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu cơ bản gắn với đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích thúc đẩy mạnh mẽ phát triển các cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thế hệ mới, trở thành đầu tàu, nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của địa phương; hỗ trợ triển khai hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Triển khai các cơ chế hỗ trợ hiệu quả đối với giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp.

- Phối hợp mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, tăng chế độ hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước; xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội.

- Phối hợp với bộ, ngành Trung ương thực hiện đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

- Phối hợp xây dựng triển khai, thực hiện Đề án đổi mới tuyển sinh đại học theo hướng đánh giá đúng năng lực người học, bảo đảm kiểm soát thống nhất chuẩn đầu vào của các ngành đào tạo, cơ sở đào tạo và kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra. Tăng cường quản lý chất lượng gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đào tạo tiến sĩ, đào tạo các ngành sư phạm, sức khỏe, pháp luật và các ngành trọng điểm; quy định chặt chẽ việc học tiến sĩ đối với cán bộ, công chức.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

- Tổ chức triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương và định hướng của Trung ương. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo và nghiên cứu trên địa bàn tỉnh với các tổ chức quốc tế, trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài và các địa phương có quan hệ hợp tác hữu nghị. Cấp học bổng hoặc có chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Tăng cường triển khai các cơ chế phối hợp, hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học đóng trên địa bàn tỉnh trong việc thiết lập

quan hệ hợp tác, liên kết với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ cao, công nghệ mới nổi, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khuyến khích các mô hình hợp tác đào tạo hiện đại như giáo dục số, đào tạo xuyên biên giới, liên kết đào tạo cấp bằng quốc tế.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào lĩnh vực giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp của tỉnh; khuyến khích các sáng kiến hợp tác thành lập trung tâm đào tạo, viện nghiên cứu liên kết giữa các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế đặt trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng, kiểm tra, giám sát các chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn; bảo đảm an ninh văn hoá, định hướng giá trị và lan tỏa bản sắc văn hoá Việt Nam trong các hoạt động giảng dạy, học tập trong các cơ sở giáo dục. Khuyến khích đưa nội dung giáo dục lịch sử, địa lý, ngôn ngữ và con người Việt Nam vào các chương trình liên kết. Phối hợp cùng các đối tác, cơ quan Trung ương và cộng đồng người Việt ở nước ngoài để quảng bá văn hóa Việt Nam, giảng dạy tiếng Việt, triển khai các chương trình giao lưu giáo dục, trao đổi học sinh - sinh viên, góp phần lan tỏa các giá trị truyền thống, tăng cường hiểu biết quốc tế về đất nước, con người Việt Nam nói chung và văn hoá đặc trưng của Hưng Yên nói riêng.

(Kèm theo Phụ lục các nhiệm vụ chủ yếu triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, nghiêm túc nội dung Nghị quyết và Kế hoạch đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoặc chương trình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch này đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn ở địa phương, cơ quan đơn vị.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách về giáo dục, đào tạo đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh và theo đúng quan điểm chỉ đạo Nghị quyết số 71-NQ/TW, các quy định của pháp luật.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ *(gửi kèm phụ lục Kế hoạch này)*; trước tiên, tập trung xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, bảo đảm bám sát định hướng của Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, làm cơ sở thống nhất chỉ đạo, điều hành và phân công tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính quyền các cấp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch này.

4. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch và hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện kế hoạch, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, chính sách về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết và Kế hoạch này.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch này theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW } (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng, }
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các Đảng ủy xã, phường,
- VPTU: CVP, PCVP^{M,N},
- Phòng TH^{Hàng},
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Trần Quốc Toàn

Trần Quốc Toàn

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW NGÀY 22/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(Kèm theo Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Hình thức	Chỉ đạo, thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để phát triển giáo dục và đào tạo			
1	Tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW	Kế hoạch	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Quý IV, năm 2025
II	Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo			
1	Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đề án	Đảng ủy UBND tỉnh	Quý I, năm 2026
2	Phát triển giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đề án		Quý II, năm 2026
III	Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới			
1	Dinh dưỡng học đường giáo dục đức mầm non, giáo dục phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đề án	Đảng ủy UBND tỉnh	Quý II, năm 2026
2	Phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đề án		Quý III, năm 2026
IV	Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo			
1	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi đánh giá diện rộng trên máy tính	Đề án	Đảng ủy UBND tỉnh	Quý II, năm 2026

Stt	Nội dung nhiệm vụ	Hình thức	Chỉ đạo, thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Phát triển hệ thống thông tin giáo dục, thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục	Đề án		Quý III, năm 2026
V	Tập trung xây dựng cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông			
1	Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học đến 2030, định hướng đến 2035	Đề án	Đảng ủy UBND tỉnh	Quý III, năm 2026
2	Chính sách phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trẻ của tỉnh đến năm 2035	Chính sách		Quý I, năm 2027
VI	Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao			
1	Phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao và tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đề án	Đảng ủy UBND tỉnh	Quý IV, năm 2026
VII	Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo			
1	Chiến lược phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đề án	Đảng ủy UBND tỉnh	Quý II, năm 2026

